TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hưởng

Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/HSST ngày 26 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/01/1988 tại Long An; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị Cẩm H, vợ Lê Thị G và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Thị G, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt

- Người chứng kiến:

1. Trần Mai Hoàng A, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Ấp 6, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

2. Dương Tấn Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

(Những người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Trần Minh S điều khiển xe mô tô loại Vision, màu đen đỏ, biển số 62M1-570.77 đi từ nhà tại ấp T, xã Đ, huyện C đến Hẻm 3, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B mua ma túy về sử dụng. Tại đây, S gặp người người đàn ông (không rõ lai lịch) để mua ma túy (loại đá và heroine) với giá 1.800.000đ. Người đàn ông đưa cho S 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trắng, sau khi nhận được ma túy và giao tiền, S cất vào túi quần bên phải và điều khiển xe về nhà để sử dụng. Khi S vừa điều khiển ra về được một đoạn thì bị lực lượng Công an thị trấn B tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trắng và được niêm phong; 01 xe mô tô loại Vision, màu đen đỏ, biển số 62M1-570.77, số máy JF66E0861001, số khung 5815GY858346.

Tại Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói nylon màu trắng hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7348 gam, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng hàn kín được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1855 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Minh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh S hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên toà vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý các vật chứng như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,6136 gam (chất bột); 0,1427 gam (tinh thể) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 16.

Đối với xe mô tô loại Vision, màu đen đỏ, biển số 62M1-570.77, số máy JF66E0861001, số khung 5815GY858346 thuộc sở hữu của chị Lê Thị G (là vợ của S) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/01/2024 Trần Minh S tự ý lấy xe đi mua ma túy để sử dụng, chị G hoàn toàn không biết sự việc này, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị G xong nên không đề nghị xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Minh S, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, CQĐT tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2024, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Minh S là người nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, bị cáo Trần Minh S do cần ma túy sử dụng nên chạy xe mô tô biển số 62M1-570.77 đến Hẻm 3, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B mua 0,1855 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,7348 gam ma túy, loại Heroine với giá 1.800.000đ từ người đàn ông (không rõ lai lịch) và bỏ vào trong túi quần bên phải chạy đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Trần Minh S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Minh S có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là quân nhân xuất ngũ. Hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Minh S là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Trần Minh S còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh S.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,6136 gam (chất bột); 0,1427 gam (tinh thể) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 16.

- Đối với xe mô tô loại Vision, màu đen đỏ, biển số 62M1-570.77, số máy JF66E0861001, số khung 5815GY858346 thuộc sở hửu của chị Lê Thị G (là vợ của S) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/01/2024 Trần Minh S tự ý lấy xe đi mua ma túy để sử dụng, chị G hoàn toàn không biết sự việc này, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị G xong nên không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Minh S, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, CQĐT tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[8] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh S trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 26/12/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,6136 gam (chất bột); 0,1427 gam (tinh thể) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 16.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Minh S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Thảnh